

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 10- 5- 2023
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Bình
- Bà Trần Thị Nơi

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXX-ST ngày 26 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc M, sinh năm 1998

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: Anh Đào Việt H, sinh năm 1994

Địa chỉ: thôn Ng, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Chị M và anh H đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn là chị Trần Thị Ngọc M trình bày:

Chị kết hôn tự nguyện với anh Đào Việt H và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 12/5/2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hòa thuận, thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau do bất đồng quan điểm sống và vợ chồng khó khăn trong việc có con chung. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 12/2022 cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn anh H. Chị và anh H không có con chung và không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung và tài sản.

Bị đơn là anh Đào Việt H trong bản tự khai đã trình bày về hoàn cảnh, điều kiện kết hôn đúng như chị M trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống nhưng không có con chung nên ảnh hưởng đến sức khỏe và tâm lý của hai vợ chồng. Tháng 12/2022 chị M đã về sinh sống cùng với bố mẹ đẻ chị M và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng chị M kiên quyết ly hôn nên anh nhất trí ly hôn với chị M. Anh và chị M không có con chung và không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung và tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Ngọc M và anh Đào Việt H xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống nhưng không có con chung dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống và thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau. Chị M, anh H đã ly thân từ tháng 12/2022 cho đến nay không quan tâm đến nhau và đều nhất trí giải quyết ly hôn. Xét mâu thuẫn giữa chị M và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị M, xử cho chị M được ly hôn anh H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung và quan hệ tài sản: chị M và anh H đều khai không có con chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: chị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228, các Điều 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Trần Thị Ngọc M được ly hôn anh Đào Việt H.

2. Về án phí: chị Trần Thị Ngọc M phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004078 ngày 28/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: chị Trần Thị Ngọc M và anh Đào Việt H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- UBND xã Điệp Nông,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng